

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103 /2022/HSST

Ngày 16 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trọng Thế – Ông Nguyễn Bá Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngân - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2022/HSST, ngày 15 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

+ **Đậu P**, sinh ngày 17 tháng 9 năm 1994 tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm Hải Nam, xã Diễn Bích, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đậu Đình Hồng và bà Nguyễn Thị Xuân; vợ Nguyễn Thị Tình(đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: từ ngày 08/4/2022 đến nay, có mặt.

+ **Tạ Đình B**, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1986 tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 5, xã Diễn Cát, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tạ Đình Hồng(chết) và bà Lê Thị Năm; vợ: Nguyễn Thị Ánh Nguyệt và 01 con; tiền sự: không; tiền án: ngày 14/02/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, xử phạt 12 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong án phạt tù ngày 21/11/2020; nhân thân: ngày 27/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử

thách 36 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”; Tạm giữ, tạm giam: từ ngày 08/4/2022 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 35 phút ngày 07/4/2022, tại khu vực khối 2, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Nghệ An, tổ công tác Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang Tạ Đình B đang có hành vi tàng trữ trong túi quần đang mặc có 01 bao ni lông màu trắng bên trong có 07 viên nén không rõ hình dạng màu cam (nghĩ là ma túy) và 03 bao ni lông màu trắng, bên trong mỗi bao đều chứa các hạt tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy). B khai nhận số viên nén màu cam và các hạt tinh thể màu trắng đều là ma túy B mua về để sử dụng.

Tại cơ quan điều tra B khai nhận: vào khoảng 22 giờ 05 phút ngày 07/4/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên B sử dụng tài khoản Facebook “Bất chấp” gọi vào tài khoản Facebook “Đại P” của Đậu P và nói “*Lấy cho anh bảy kẹo với ba ke*” (nghĩa là B hỏi mua 07 viên ma túy tổng hợp và ba gói ma túy ketamine của Đậu P) với giá 5.800.000 đồng thì P trả lời “*Dạ, anh ở mô*”, B nói “*Đưa lại cầu Diễm Ngọc cho anh*” thì P đồng ý. Khi đến điểm hẹn, P giao cho B khối lượng ma túy như đã thỏa thuận và cho thêm B 01 túi ni lông bên trong chứa 04 viên nén hình tròn, màu hồng. B hẹn P đi lên thị trấn Y lấy được tiền sẽ trả cho P. Sau khi mua được ma túy B đi đến quán Karaoke Hùng Tò ở tại khối 2 thị trấn Y để sử dụng, khi đi đến gần quán Karaoke Hùng Tò thì bị tổ công tác Công an huyện Y kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật nêu trên.

Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 08/4/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đậu P tại khối 2, thị trấn Y, huyện Y. Quá trình giữ người trong trường hợp khẩn cấp đã phát hiện, thu giữ trong túi quần phía sau bên trái của Đậu P đang mặc trên người có 03 bao ni lông màu trắng nhỏ, trong đó có 02 bao ni lông bên trong mỗi bao đều chứa các hạt tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) và 01 bao ni lông màu trắng bên trong có chứa 03 viên nén không rõ hình dạng màu cam (nghĩ là ma túy). Đậu P khai nhận số tang vật bị thu giữ là ma túy P mua của một người tên Hùng ở thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) vào ngày 05/4/2022 với giá 22.000.000 đồng với mục đích để sử dụng và bán cho con nghiện kiếm lời. Quá trình điều tra P khai nhận bán cho B 01 túi ni lông bên trong chứa 07 viên nén không rõ hình dạng màu cam và 03 túi ni lông bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng nhưng không thừa nhận việc cho B 04 viên nén hình tròn, màu hồng như lời khai của B.

Tại biên bản mở niêm P xác định khối lượng vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 08/4/2022 đã xác định: sau khi loại bỏ bao bì, 07 viên nén không rõ hình dạng màu cam thu giữ của Tạ Đình B có khối lượng 3,79gam (M1); 03 túi ni lông chứa các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Tạ Đình B có khối lượng lần lượt là 0,31gam (M2), 0,26gam (M3), 0,295gam(M4). Tổng khối lượng các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Tạ Đình B là 0,865gam; 02 túi ni lông chứa các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Đậu P có khối lượng lần lượt là 0,3gam (M5) và 0,28gam (M6). Tổng khối lượng các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Đậu P là 0,58gam; 03 viên nén không rõ hình dạng, màu cam thu giữ của Đậu P có khối lượng 1,61g (M7).

Tại bản kết luận giám định số 466/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 15/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

“- Mẫu viên nén không rõ hình dạng màu cam (ký hiệu M1) thu giữ của Tạ Đình B gửi đến giám định là ma túy (MDMA). Số viên nén không rõ hình dạng màu cam thu giữ của Tạ Đình B có tổng khối lượng là 3,79gam.

- 03 (ba) mẫu các hạt tinh thể màu trắng (ký hiệu M2, M3, M4) thu giữ của Tạ Đình B gửi đến giám định đều là ma túy (Ketamine). Số các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Tạ Đình B có tổng khối lượng là 0,865gam.

- 02 (hai) mẫu các hạt tinh thể màu trắng (ký hiệu M5, M6) thu giữ của Đậu P gửi đến giám định đều là ma túy (Ketamine). Số các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Đậu P có tổng khối lượng là 0,58gam.

- Mẫu viên nén không rõ hình dạng màu cam (ký hiệu M7) thu giữ của Đậu P gửi đến giám định là ma túy (MDMA). Số viên nén không rõ hình dạng màu cam thu giữ của Đậu P có tổng khối lượng là 1,61gam”.

Tại biên bản mở niêm P xác định khối lượng vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 08/4/2022 đã xác định: sau khi loại bỏ bao bì 04 viên nén hình tròn, màu hồng thu giữ của Tạ Đình B có khối lượng 0,34g.

Tại bản kết luận giám định số 467/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 15/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Mẫu viên nén hình tròn màu hồng thu giữ của Tạ Đình B gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine), có tổng khối lượng là 0,34 gam.

Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị Định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, thì tổng khối lượng các chất ma túy Tạ Đình B phải chịu trách nhiệm hình sự được xác định như sau: 07 viên ma túy (MDMA) có tổng khối lượng là 3,79 gam và 03 bao ni lông màu trắng, bên trong mỗi bao đều chứa các hạt tinh thể ma túy(Ketamine) có tổng khối lượng là 0,865 gam. Phát hiện, thu giữ bên trong túi

chiếc áo khoác của Tạ Đình B 04 viên nén ma túy (Methamphetamine) có tổng khối lượng là 0,34gam.

Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị Định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018, thì tổng khối lượng các chất ma túy Đậu P phải chịu trách nhiệm hình sự được xác định như sau: 5,4 gam ma túy (MDMA) và 1,445 gam ma túy (Ketamine).

Tại bản cáo trạng số: 93/CT-VKS-YT ngày 12/7/2022 của VKSND huyện Y đã truy tố Đậu P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố Tạ Đình B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Đậu P từ 7 năm đến 8 năm tù; áp dụng điểm i khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo Tạ Đình B từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù. Vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật, đề nghị miễn hình phạt bổ sung. Các bị cáo không có tranh luận gì, chỉ xin HĐXX xem xét, khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên; Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Đậu P, Tạ Đình B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo P đã có hành vi mua ma túy về sử dụng và bán lại cho người nghiện để kiếm lời, khối lượng và các loại ma túy được xác định như đã nêu trên, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố Đậu P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm p khoản 2 điều 251 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với Tạ

Đình B là người mua ma túy của P về với mục đích sử dụng dần cho bản thân, khối lượng và các loại ma túy được xác định như đã nêu trên, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 BLHS là chính xác.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây nguy hại cho sức khỏe, tính mạng con người và là hiểm họa cho toàn xã hội. Vì thế, cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự mới có tác dụng phòng ngừa tội phạm.

[2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo B có tình tiết tăng nặng là “Tái phạm”.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Mặt khác, gia đình bị cáo B có công với đất nước, ông, bà nội bị cáo đều được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Vì vậy, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ về hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng là phù hợp, song nhất thiết tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe, cải tạo các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra phải áp dụng khoản 5 điều 249; khoản 5 điều 251 BLHS phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, nhưng xét bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nghĩ nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ các quy định của pháp luật cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của P và B (phần còn lại) vì không có giá trị sử dụng. Đối 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo xét có liên quan đến việc mua bán ma túy nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Căn cứ: Điểm p khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Xử phạt: **Đậu P 7(bảy) năm** tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 04/8/2022.

Căn cứ: Điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 BLHS.

Xử phạt: **Tạ Đình B 2(hai) năm** tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 04/8/2022.

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, số IMEI 1: 869347036034291, số IMEI 2: 869347036034283, bên trong có gắn sim số: 0963.636.364 và 0961.413.293; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 PRO màu xanh, số IMEI: 353742338916687, bên trong có gắn sim số: 0928.655.678; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu xanh, số IMEI 1: 352182860173178, số IMEI 2: 352182862173176, bên trong có gắn sim số: 0342.278.333, điện thoại đều đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 P bì thư đã được niêm P bên trong có chứa 07 viên nén không rõ hình dạng màu cam có tổng khối lượng 3,79 gam và 0,77 gam các hạt tinh thể màu trắng cùng vỏ vật chứng và vỏ bao bì niêm P ban đầu.

+ 01 P bì thư đã được niêm P bên trong có chứa 03 viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng 0,24 gam cùng vỏ vật chứng và vỏ bao bì niêm P ban đầu.

(Vật chứng và tài sản đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Y quản lý theo phiếu nhập kho số NK 130 và 131 ngày 15/7/2022).

[3] Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc Đạu P, Tạ Đình B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an YT
- Viện kiểm sát YT
- Viện kiểm sát Tỉnh
- Sở tư pháp NA
- Tòa án Tỉnh
- THA hình sự;
- THA Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Giang